

Bản án số: 12/2017/HSST
Ngày: 28- 7- 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Phùng.
- Ông Đoàn Văn Lắm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nhớ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Công Hậu- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2017/HSST, ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Đoàn Thanh D (Q), sinh năm 1986 tại tỉnh Bến Tre.

Đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Không ổn định.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Đoàn Văn B, sinh năm 1960 và bà Trần Thị T, sinh năm 1964.

Tiền án: Không.

Tiền sự: có 02 tiền sự:

- Ngày 22 tháng 3 năm 2016 bị Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 19 tháng 8 năm 2016 bị Công an xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện thuộc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội

tỉnh Bến Tre theo quyết định số xx/QĐ- TA, ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Trợ giúp viên pháp lý ông Võ Vũ L thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre (có mặt).

- **Người bị hại:**

Trần Minh Hữu L, sinh năm 1993 (xin vắng mặt).

Lê Bảo T, sinh năm 1997.

Cùng trú tại: ấp G, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chị Lê Bảo T ủy quyền cho anh Trần Minh Hữu L theo văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 6 năm 2017.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Trần Thị T, sinh năm 1964 (có mặt).

Trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Trường A, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Trú tại: Khu phố X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đoàn Thanh D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29 tháng 4 năm 2017, Đoàn Thanh D gặp Trần Văn H tại quán giải khát của bà Lê Thị B thuộc ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Tại đây cả hai bàn bạc cùng nhau đi tìm hái trộm cam, bưởi, chuối... bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Thực hiện ý định trên, D chở H đi từ xã T đến xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. Khi đi ngang qua nhà anh Trần Minh Hữu L ở ấp G, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre thì D phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 71B2- xxxxx của anh L dựng trong nhà có gắn sẵn chìa khóa thì nảy sinh ý định lấy trộm nên D quay xe lại dựng trước cửa nhà anh L. Quan sát thấy không có người trông coi, D vào dẫn xe của anh L ra sân rồi điều khiển xe chạy về hướng thành phố B, tỉnh Bến Tre tìm nơi tiêu thụ. Khi đến cầu HL thấy lực lượng cảnh sát giao thông đang tuần tra, sợ bị phát hiện nên D quay xe chạy về thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre và đem xe vừa lấy trộm được cầm cố cho Nguyễn Trường A giá 3.000.000 đồng để cầm trừ tiền nợ từ việc chơi game bắn cá.

Đối với Trần Văn H chỉ có ý định cùng D lấy trộm tài sản nhỏ để bán mua ma túy sử dụng, khi thấy D có ý định chiếm đoạt xe của anh L, H kêu D đi và chạy xe của D về gửi tại quán của bà Lê Thị B và đi bộ về nhà.

Vật chứng thu giữ:

- Một xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại Sirius màu đen, biển kiểm soát 71B2- xxxxx, số khung: RLCS5C6J0EYxxxxxx, số máy: 5C6J- xxxxxx do Nguyễn Trường A giao nộp.

- Một giấy đăng ký xe mô tô số xxxxxx do Trần Minh Hữu L giao nộp.

- Một xe mô tô màu đỏ (gắn biển kiểm soát 99F8- xxxx), không rõ nhãn hiệu, số loại, số khung: XS110200xxxxx, số máy: 1P52FMH3100xxxxx thu tại quán bà Lê Thị B.

Theo hồ sơ định giá tài sản gố xx/HĐĐG, ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận: Một xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại Sirius màu đen, biển kiểm soát 71B2- xxxxx, số khung: RLCS5C6J0EYxxxxxx, số máy: 5C6J- xxxxxx có giá trị 12.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 12/KSĐT- KT, ngày 28 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc để xét xử bị cáo Đoàn Thanh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội vẫn bảo lưu toàn bộ nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Thanh D từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Minh Hữu L đã nhận lại tài sản xong (một xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại Sirius màu đen, biển kiểm soát 71B2- xxxxx), không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên ghi nhận. Đối với bà Trần Thị T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng mà bà đã chuộc xe do bị cáo đã lấy trộm thay cho bị cáo nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trao trả cho anh Trần Minh Hữu L một xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại Sirius màu đen, biển kiểm soát 71B2- xxxxx, số khung: RLCS5C6J0EYxxxxxx, số máy: 5C6J- xxxxxx, một giấy đăng ký xe mô tô số xxxxxx. Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước một xe mô tô màu đỏ (gắn biển kiểm soát 99F8- xxxx), không rõ nhãn hiệu, số loại, số khung: XS110200xxxxx, số máy: 1P52FMH3100xxxxx là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, tịch thu tiêu hủy một biển kiểm soát xe 99F8- xxxx do không có giá trị sử dụng.

Bị cáo Đoàn Thanh D khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, thống nhất với kết quả định giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất tội danh và điều luật áp dụng như Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có ông

nội là người có công với cách mạng, mẹ ruột được nhà nước tặng giấy khen, bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo (HIV) được quy định tại điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T khai: Sau khi bị cáo D lấy trộm xe có nhờ bà chuộc xe để trả lại cho người bị hại số tiền 3.000.000 đồng, bà không yêu cầu bị cáo D phải hoàn trả lại.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đoàn Thanh D đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về đặc điểm, chủng loại, số lượng tài sản, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Do đó có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 29 tháng 4 năm 2017, tại nhà của anh Trần Minh Hữu L thuộc ấp G, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre, bị cáo Đoàn Thanh D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của vợ chồng anh L một xe mô tô biển kiểm soát 71B2- xxxxx theo kết quả định giá có giá trị là 12.000.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp, thực hiện tội phạm đã hoàn thành về hành vi và đạt về hậu quả, đã chiếm đoạt được tài sản. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân, làm mất tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang, lo âu trong nội bộ quần chúng nhân dân, ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Hiện nay tình hình các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu tài sản trên địa bàn huyện xảy ra với chiều hướng gia tăng và tính chất của tội phạm ngày càng phức tạp, tạo tâm lý bất bình đối với nhân dân địa phương và dư luận xã hội kịch liệt lên án. Muốn bảo đảm công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, duy trì nền an ninh trật tự ổn định tại địa phương cần đưa ra xét xử nhanh và có hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với loại tội phạm này. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, đã từng bị kết án, giáo dục nhiều lần lẽ ra sau khi được học tập cải tạo trở về với cuộc sống bình thường phải biết chí thú làm ăn, tích cực lao động tìm việc làm chân chính để tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của bản thân và góp phần phát triển xã hội nhưng hoàn toàn ngược lại, với bản chất bất chấp xem thường pháp luật và các nguyên tắc chuẩn mực của đời sống xã hội, với bản chất chạy lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân đã lười cuồn bị cáo dần thân vào con

đường phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo phải chịu sự trừng phạt của chế tài pháp luật hình sự đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Trong khi nghị án để quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 04 tháng 9 năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 11 tháng 6 năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 18 tháng 5 năm 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngoài ra bị cáo còn có hai tiền sự: Ngày 22 tháng 3 năm 2016 bị Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 19 tháng 8 năm 2016 bị Công an xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng ba, mẹ ruột có thành tích được nhà nước tặng giấy khen, bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo (HIV) nên cần áp dụng điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như nhân thân của bị cáo, các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc ở mức cao nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị và áp dụng hình thức xử phạt tù có thời hạn cách ly sự hoạt động bình thường của bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới khẳng định được chế tài của pháp luật hình sự đối với tội phạm và giúp bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội sau này, biết tôn trọng pháp luật và các quy tắc chuẩn mực của đời sống xã hội đồng thời cũng tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Minh Hữu L đã nhận lại tài sản xong (một xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại Sirius màu đen, biển kiểm soát 71B2-xxxxx), không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét. Đối với bà Trần Thị T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng mà bà đã chuộc xe do bị cáo đã lấy trộm thay cho bị cáo nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trao trả cho anh Trần Minh Hữu L một xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại Sirius màu đen, biển kiểm soát 71B2-xxxxx, số khung: RLCS5C6J0EYxxxxxx, số máy: 5C6J-xxxxxx, một giấy đăng ký xe mô tô số xxxxxx. Xét thấy vật chứng nêu trên đã được xử lý xong nên không xem xét. Đối với các vật chứng còn lại của vụ án hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc quản lý cần áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự để xử lý như sau: Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước một xe mô tô màu đỏ (gắn biển kiểm soát 99F8-xxxx), không rõ nhãn hiệu, số loại, số khung: XS110200xxxxx, số máy: 1P52FMH3100xxxxx là tài sản của bị cáo sử dụng làm

phương tiện phạm tội, tịch thu tiêu hủy một biển kiểm soát xe 99F8- xxxx do không có giá trị sử dụng.

Xét về quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị thấy rằng theo các căn cứ để quyết định hình phạt mà Hội đồng xét xử đã phân tích ở phần trên thì lời đề nghị này là chưa có cơ sở thuyết phục để được chấp nhận.

Đối với Trần Văn H không cùng bị cáo Đoàn Thanh D chiếm đoạt xe của vợ chồng anh Trần Minh Hữu L nên không phải là đồng phạm, Nguyễn Trường A có hành vi cầm xe nhưng không biết tài sản do D phạm tội mà có. Do đó cơ quan tiến hành tố tụng không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Bị cáo Đoàn Thanh D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh D (Q) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009):

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh D (Q) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Trần Minh Hữu L đã nhận lại tài sản xong (một xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại Sirius màu đen, biển kiểm soát 71B2- xxxxx), không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét. Đối với bà Trần Thị T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng mà bà đã chuộc xe do bị cáo đã lấy trộm thay cho bị cáo nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003:

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước một xe mô tô màu đỏ (gắn biển kiểm soát 99F8- xxxx), không rõ nhãn hiệu, số loại, số khung: XS110200xxxxx, số máy: 1P52FMH3100xxxxx, tịch thu tiêu hủy một biển kiểm soát xe 99F8- xxxx là tài sản của bị cáo Đoàn Thanh D.

Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ- VKS,

ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

4. Về nghĩa vụ nộp án phí:

Căn cứ vào điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Đoàn Thanh D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ
và Thi hành án) (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- CA huyện Mỏ Cày Bắc (3b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Những người tham gia tố tụng (4b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP, THA (5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Việt Thiện

